

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS -ST
Ngày 11 - 3 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật .

Bà Nguyễn Thị Chiều .

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLST - HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh năm 1981 tại xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị N; có vợ và 02 con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: Ngày 06/06/2018 bị UBND thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi khai thác cát trong phạm vi hành lang bảo vệ luồng mà không có giấy phép của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Danh chỉ bản số 018 lập ngày 20/12/2018 của Công an huyện Đan Phượng; tạm giữ, tạm giam: không; có mặt.

+ *Nguyên đơn dân sự:* UBND huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ: thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Việt X, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Bà Phan Thị V, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 14 tháng 8 năm 2018 Trần Văn D điều khiển sà lan máy số đăng ký TQ - 0838 của chủ sở hữu là ông Trần Việt X, sinh năm 1970 ở thôn V, xã H, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội ra khu vực lòng sông Hồng thuộc địa phận xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng để khai thác cát trái phép. Khi đang thực hiện hành vi khai thác cát trái phép từ lòng sông Hồng lên khoang chứa của sà lan được 19,2m³ cát đen thì bị tổ công tác của Đội tuần tra kiểm soát số 1- Phòng PC 08 Công an thành phố Hà Nội tuần tra trên tuyến sông Hồng phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 phương tiện thủy nội địa mang số hiệu 0838 kèm theo các công cụ khai thác cát và 19,2m³ cát đen.

Tại kết luận định giá tài sản số 36/KL - HĐ ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng đã kết luận: 19,2m³ cát đen, có giá trị: 19,2m³ x 56.000 đồng/01m³ = 1.075.200 đồng (một triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn, hai trăm đồng).

Quá trình điều tra xác minh làm rõ Trần Văn D có 01 tiền sự: Ngày 06/6/2018 UBND thành phố Hà Nội đã ra quyết định số 2754/QĐ – XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn D về hành vi khai thác cát trong phạm vi hành lang bảo vệ luồng mà không có giấy phép của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về tài nguyên.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng số 12/CT- VKS. ĐP ngày 18/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Văn D đủ yếu tố cấu thành tội phạm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự; các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 19,2m³ cát đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về tố tụng: Vụ án khai thác tài nguyên (cát) xảy ra tại lòng sông Hồng thuộc địa giới hành chính xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là

đúng thẩm quyền. Trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Bị cáo Trần Văn D không có giấy phép của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về tài nguyên cho khai thác cát tại sông Hồng, nhưng vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 14/8/2018 Trần Văn D đã tự điều khiển sà lan của ông Trần Việt X mang số hiệu TQ – 0838 ra sông Hồng thuộc địa phận xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng rồi sử dụng các dụng cụ để hút cát từ lòng sông Hồng lên khoang chứa của sà lan, với mục đích bán kiếm lời. Khi đang thực hiện hành vi hút cát trái phép thì bị tổ công tác của Đội tuần tra kiểm soát số 1- Phòng PC 08 Công an thành phố Hà Nội tuần tra trên tuyến sông Hồng phát hiện bắt giữ với khối lượng cát bị bắt giữ là 19,2m³ cát đen có giá trị tại thời điểm bị bắt giữ là 1.075.200 đồng. Mặc dù số cát đen mà D khai thác trái phép ngày 14/8/2018 có giá trị dưới 100.000.000 đồng, nhưng trước đó ngày 06/6/2018 Trần Văn D đã bị UBND thành phố Hà Nội đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trong phạm vi hành lang bảo vệ luồng mà không có giấy phép của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về tài nguyên. Vì vậy, hành vi của D đã phạm vào tình tiết định tội “đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại điều này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng phát luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong lòng nội thủy, gây mất trật tự địa phương, làm bức xúc trong nhân dân, hành vi của bị cáo là một trong những nguyên nhân làm thay đổi dòng chảy dẫn đến sạt lở bờ sông. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm để giáo dục và răn đe người khác. Tuy nhiên, khi lượng hình hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Bị cáo khai thác cát đen với khối lượng nhỏ, gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Việc Trần Văn D sử dụng Sà lan mang số hiệu TQ – 0838 của ông Trần Việt X để thực hiện hành vi hút cát ông X không biết. Khi thuê D lái tàu ông X

không biết việc D sử dụng tàu vào khai thác cát trái phép, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với ông X là có căn cứ.

[5]. Đối với chị Phan Thị N là vợ của Trần Văn D có mặt ở trên tàu khi D khai thác cát trái phép, nhưng chị N không tham gia vào quá trình khai thác cát, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với chị N là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: UBND huyện Đan Phượng đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 19,2m³ cát đen đang bị tạm giữ tại bến cảng Sơn Tây – Hà Nội và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề bồi thường thiệt hại.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc sà lan máy số đăng ký TQ – 0838 thu giữ của D khi khai thác cát trái phép, điều tra xác minh xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Trần Việt X nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông X là có căn cứ pháp luật.

- 19,2m³ cát đen đang bị tạm giữ tại bến cảng Sơn Tây – Hà Nội, xác định là tang vật của vụ án nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Do bị cáo chưa thu lợi được từ hành vi khai thác cát trái phép, gia đình có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn D.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn D **09** (chín) tháng tù về tội Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn D cho UBND xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 19,2m³ cát đen (đang bị tạm giữ tại bến cảng Sơn Tây – Hà Nội);

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Hoàng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Duy Hưng

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Duy Hoàng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Duy H- ng

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.